

Điểm giữa kì (30%) học phần LLDH Toán 2, lớp Thủ Đức K6

STT	Mã số SV	Họ tên	Điểm số	Điểm chữ
1	.505	Trần Minh Khôi	6	Sáu
2	.641	Thái Thị An	5	Năm
3	.642	Vũ Nguyễn Thúy An	4	Bốn
4	.643	Châu Lê An	4	Bốn
5	.645	Phạm Trương Thúy An	6	Sáu
6	.648	Lê Thị Ngọc Ánh	6	Sáu
7	.649	Nguyễn Thị Ngọc Châu	6	Sáu
8	.650	Đinh Thị Diệp	CT	Cấm thi
9	.651	Lê Thị Thùy Dương	7	Bảy
10	.654	Phạm Thị Mỹ Dung	7	Bảy
11	.655	Nguyễn Huỳnh Bảo Dung	5	Năm
12	.657	Phạm Ngọc Thùy Dung	4	Bốn
13	.659	Nguyễn Ngọc Đan	3	Ba
14	.660	Hà Thị Anh Đào	5	Năm
15	.661	Hồ Thị Diệp	5	Năm
16	.663	Võ Ngọc Giàu	5	Năm
17	.664	Ma Thị Ngọc Hân	4	Bốn
18	.665	Bùi Thị Hằng	5	Năm
19	.668	Trần Thị Thu Hạnh	6	Sáu
20	.669	Lê Trần Mỹ Hạnh	5	Năm
21	.670	Trịnh Thị Thu Hà	4	Bốn
22	.678	Trần Thị Hiệp	4	Bốn
23	.679	Nguyễn Thị Hiệp	6	Sáu
24	.681	Phan Văn Hiếu	4	Bốn
25	.682	Lê Thị Kim Hồng	6	Sáu
26	.684	Nguyễn Lê Yến Hồng	5	Năm
27	.685	Phạm Dương Bích Hợp	4	Bốn
28	.686	Nguyễn Thị Bích Hòa	5	Năm
29	.687	Trần Thị Ngọc Hòa	6	Sáu
30	.688	Phùng Thị Mai Hương	6	Sáu
31	.689	Trần Thanh Hương	5	Năm
32	.690	Bùi Thị Diễm Hương	5	Năm
33	.691	Đỗ Thị Minh Hương	6	Sáu
34	.692	Trần Thu Hương	5	Năm
35	.694	Đặng Thị Hường	5	Năm
36	.695	Phạm Thị Ái Hữu	7	Bảy
37	.696	Nguyễn Thị Hồng Huệ	6	Sáu

38	.697	Đặng Duy Hùng	5	Năm
39	.698	Phan Thị Bích Huyền	5	Năm
40	.699	Hồ Thị Mỹ Huyền	5	Năm
41	.700	Ngô Thị Khuyên	5	Năm
42	.701	Nguyễn Phương Kiều	5	Năm
43	.703	Đặng Thị Oanh Kiều	4	Bốn
44	.704	Nguyễn Bé Kiều	5	Năm
45	.705	Nguyễn Thị Phương Lan	5	Năm
46	.708	Nguyễn Hoàng Ngọc Lan	7	Bảy
47	.709	Nguyễn Thụy Yến Lan	5	Năm
48	.710	Hoàng Ngọc Tuyết Lê	4	Bốn
49	.712	Nguyễn Hoàng Ngọc Linh	6	Sáu
50	.713	Trần Võ Phương Linh	5	Năm
51	.715	Nguyễn Thảo Linh	5	Năm
52	.716	Tổng Thị Mai Linh	8	Tám
53	.719	Lê Nguyễn Thúy Lộc	5	Năm
54	.720	Trần Thị Mỹ Loan	5	Năm
55	.721	Võ Huỳnh Minh Loan	6	Sáu
56	.723	Nguyễn Huỳnh Đức Lợi	5	Năm
57	.724	Nguyễn Thị Ngọc Lợi	6	Sáu
58	.727	Đinh Thị Thúy Mừng	7	Bảy
59	.728	Phan Hoàng My	5	Năm
60	.729	Ngô Thị Hoàng Mỹ	8	Tám
61	.730	Vũ Hải Nam	6	Sáu
62	.732	Trần Thanh Nga	5	Năm
63	.735	Nguyễn Thị Kim Ngân	5	Năm
64	.736	Nguyễn Thị Kim Ngân	5	Năm
65	.737	Võ Phạm Hoàng Bảo Ngân	5	Năm
66	.739	Nguyễn Thị Bích Ngọc	CT	Cấm thi
67	.740	Bạch Ngọc	6	Sáu
68	.743	Phạm Nguyễn Thảo Nguyên	5	Năm
69	.746	Lê Lý Yến Nhi	5	Năm
70	.748	Huỳnh Thị Tuyết Nhung	5	Năm
71	.749	Mai Phương Hồng Nhung	6	Sáu

72	.752	Nguyễn Khánh Hoàng Oanh	6	Sáu
73	.753	Lương Huỳnh Ngọc Phong	4	Bốn
74	.754	Lê Thị Kim Phượng	7	Bảy
75	.755	Võ Thanh Phương	5	Năm
76	.758	Huỳnh Nguyễn Ngọc Sơn	5	Năm
77	.760	Ngô Thị Thân	7	Bảy
78	.763	Phạm Ngọc Thiên Thanh	7	Bảy
79	.764	Phạm Phương Thanh	5	Năm
80	.766	Nguyễn Thị Thảo	5	Năm
81	.768	Lê Thanh Thảo	7	Bảy
82	.773	Đỗ Thị Hoài Thương	5	Năm
83	.774	Cao Thị Thu	3	Ba
84	.775	Mai Thị Ngọc Thu	6	Sáu
85	.777	Nguyễn Thị Hồng Thủy	5	Năm
86	.779	Phạm Ngọc Thủy Tiên	CT	Cấm thi
87	.780	Phạm Thị Cẩm Tiên	5	Năm
88	.784	Trần Thị Minh Trâm	5	Năm
89	.785	Nguyễn Phương Quỳnh Trâm	7	Bảy
90	.787	Nguyễn Thị Huyền Trân	5	Năm
91	.788	Phạm Thị Thu Trang	6	Sáu
92	.789	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	6	Sáu
93	.790	Nguyễn Thị Hà Huyền Trang	6	Sáu
94	.791	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	CT	Cấm thi
95	.792	Nguyễn Ngọc Mỹ Trinh	6	Sáu
96	.793	Cao Ngọc Phương Trinh	5	Năm
97	.794	Đào Thị Tuyết Trinh	6	Sáu
98	.795	Trương Thanh Trúc	6	Sáu
99	.796	Hồ Ngọc Thanh Trúc	4	Bốn
100	.797	Phan Thị Thanh Trúc	4	Bốn
101	.798	Nguyễn Thanh Trúc	5	Năm
102	.804	Nguyễn Thụy Thanh Tuyền	6	Sáu
103	.805	Nguyễn Thanh Tuyền	6	Sáu
104	.806	Phạm Thị Tý	5	Năm

105	.809	Trần Thị Hồng Vân	3	Ba
106	.810	Hứa Hoàng Hạ Vân	4	Bốn
107	.811	Trần Thị Thu Vân	6	Sáu
108	.812	Nguyễn Thị Ngọc Vân	5	Năm
109	.814	Huỳnh Thị Hồng Vân	6	Sáu
110	.815	Nguyễn Hoàng Vinh	4	Bốn
111	.816	Nguyễn Thị Yến Vy	5	Năm
112	.817	Huỳnh Thái Trang Vy	4	Bốn
113	.818	Lê Thị Hồng Xuân	5	Năm
114	.820	Phạm Thị Thu Yến	6	Sáu
115	.821	Nguyễn Thị Thanh Yên	7	Bảy
116	.927	Đinh Bạt Thuận	6	Sáu
117	.960	Lâm Hân	3	Ba
118	.967	Bùi Phượng Diễm Thúy	4	Bốn
119	.888	Lâm Thị Ngọc Hiếu	5	Năm
120	1294	Kiều Công Đông	5	Năm
121	1296	Hà Thị Gái	5	Năm
122	1328	Lê Thị Mận	5	Năm
123	1337	Võ Thị Kim Ngọc	5	Năm
124	.588	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	5	Năm
125	1169	Nguyễn Thị Hương	4	Bốn